

Số: 1165/QĐ-ĐHNL

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 12 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung, điều chỉnh Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo; Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐĐH ngày 31/7/2020 của Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Quyết định số 07/QĐ-HĐĐH ngày 19/01/2021 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế; Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nông Lâm về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nông Lâm;

Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-ĐHH ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-ĐHNL ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung, điều chỉnh điểm 4 điều điều 22: Hình thức dạy học, kế hoạch giảng dạy và kiểm tra đánh giá tại Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-ĐHNL ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế (như phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị, toàn thể viên chức, người lao động và học viên thuộc Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *am*

#### Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để báo cáo);
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV.

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**ĐẠI HỌC**  
**NÔNG LÂM**  
**ĐẠI HỌC HUẾ**  
Trần Thanh Đức



## Phụ lục

(Ban hành kèm theo quyết định số 1165/ĐHNL ngày 31 tháng 12 năm 2022)

## Điều 22. Hình thức dạy học, kế hoạch giảng dạy và kiểm tra đánh giá

## 4. Kiểm tra, đánh giá và tính điểm đối với các học phần

Điểm đánh giá học phần được tính theo thang điểm 10 và làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm tổng hợp đánh giá học phần (gọi tắt là điểm học phần) được tính căn cứ vào các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm:

a. Điểm chuyên cần: có trọng số 10%; điểm chuyên cần được tính khi học viên đảm bảo đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần. Cách tính điểm chuyên cần như sau:

Tỷ lệ (%) số tiết vắng	Điểm chuyên cần
Không vắng	10
<5	9
5 - <10	8
10 - < 15	7
15 - < 20	6
20 - < 25	5
25 - < 30	4
> 30	0 (Không đủ điều kiện dự thi)

b. Điểm đánh giá việc chuẩn bị bài ở nhà, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm kiểm tra giữa học phần; điểm tiểu luận, bài tập, điểm đánh giá thực hành, thực tập,...: có trọng số 40%.

c. Điểm thi kết thúc học phần: có trọng số 50%.

Đối với các học phần có khối lượng nhỏ hơn 02 tín chỉ thì chỉ có một điểm đánh giá là điểm thi kết thúc học phần.

## 5. Điều kiện dự thi kết thúc học phần:

Học viên được phép dự thi kết thúc học phần khi hội tụ đủ 02 điều kiện sau:

a) Học viên phải tham gia học tập và đạt điểm chuyên cần tối thiểu 4 điểm (nghỉ học dưới 30% số tiết học). Giảng viên có trách nhiệm điểm danh và công bố kết quả điểm chuyên cần trước lớp. Chậm nhất 10 ngày trước khi thi kết thúc học phần, giảng viên nộp bảng điểm danh và bảng điểm chuyên cần (phải ghi rõ điều kiện dự thi) cho Phòng ĐT&CTSV. Quy định chấm điểm chuyên cần quy định rõ tại điểm a khoản 4 Điều 22 của quy định này.

b) Đóng học phí đầy đủ chậm nhất 06 ngày (làm việc) trước ngày thi kết thúc học phần theo lịch của phòng ĐT&CTSV. *gmlb*